TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 07 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương
Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Thị P; Giới tính: Nữ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/6/1987 tại huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Hà Văn P, sinh năm 1950, con bà Hà Thị P, sinh năm 1948, hiện cùng trú tại Bản M, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Chồng Trần Văn V, sinh năm 1989, trú tại Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/9/2021, đến ngày 30/9/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

Người làm chứng: Chị Vàng Thị Y, chị Lò Thị T, anh Tráng Văn N, anh

Phạm Văn T1, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị T2, anh Đặng Xuân L

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Bá C, chị Đỗ Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 21/9/2021, Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng kiểm tra nhà nghỉ N thuộc thôn X, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai phát hiện tại phòng 104 có 01 đôi nam nữ trong tình trạng trên người không mặc quần áo người nam giới khai là Phạm Văn T (sinh năm 1993, trú tại thôn M, xã T, huyện B) và người nữ là Lò Thị T (sinh ngày 01/01/2000, trú tại Bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu); Tại phòng 202 có 01 đôi nam nữ trong tình trạng trên người không mặc quần áo người nam khai là Dương Đức N (sinh năm 1991, trú tại H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai) và người nữ khai là Vàng Thị Y (sinh năm 1994, trú tại Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu). Tổ công tác đã lập biên bản và tạm giữ 02 bao cao su màu đỏ, chữ màu trắng, nhãn hiệu SURE chưa qua sử dụng tại phòng 104 và 09 bao cao su màu trắng, chữ đỏ, nhãn hiệu CONDOM chưa qua sử dụng tại phòng 202. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 quyển sổ quản lý tên cơ sở kinh doanh N, địa chỉ thôn X, xã P, huyện B; Tạm giữ của Nguyễn Thị T2 01 điện thoại di động Iphone 6S, lắp sim số thuê bao 0989019918 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5, lắp sim số thuê bao 0862019569; Tạm giữ của Tráng Văn N 01 điện thoại di động Nokia 1280 lắp sim số thuê bao 0352948369.

Qua đấu tranh, Vàng Thị Y và Lò Thị T khai được Hà Thị P (sinh ngày 01/6/1987, trú tại Thôn G, xã X, huyện B) đưa đến nhà nghỉ N để thực hiện hành vi mua bán dâm với Phạm Văn T và Dương Đức N. Căn cứ lời khai của Yêu và Tiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hà Thị P tại Thôn G, xã X, huyện B. Quá trình khám xét, phát hiện, thu giữ 03 hộp bao cao su vỏ hộp màu xanh, bên ngoài có ghi nhiều chữ nước ngoài và dòng chữ CONDOM, bên trong mỗi hộp có 08 chiếc bao cao su chưa sử dụng để trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Lò Thị T; Tại phòng ngủ của vợ chồng Hà Thị P, phát hiện tại rổ nhựa đựng son, phấn đặt trên giá gỗ có 01 tờ giấy ô ly, trên giấy có ký hiệu Phúc Thịnh, trên bề mặt có ghi nhiều ký tự dạng số tự nhiên.

Quá trình điều tra đã xác định: Đầu tháng 9/2021 Hà Thị P nhận được điện thoại của Lò Thị T xin đến làm nhân viên, P đồng ý và bảo T đến ăn ở tại nhà của mình và làm nhân viên rót bia, bán dâm theo sự môi giới, dẫn dắt của P. Khoảng 04 ngày sau đó, Vàng Thị Y cũng gọi điện thoại xin P đến làm nhân viên, P đồng ý. P thỏa thuận miệng với T và Y số tiền bán dâm thu được sẽ chia P một nửa, còn T và Y được hưởng một nửa, về ăn ở chi phí hằng ngày do P chi trả. Mỗi lần bán dâm nhanh P thu của khách 300.000 đồng, bán dâm qua đêm P

thu của khách từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. P sử dụng điện thoại di động Realme 7 màu xanh bên trong lắp sim số thuê bao 0374300084 để khách có nhu cầu mua dâm thì liên hệ với P. Khoảng hơn 16 giờ ngày 21/9/2021 Tráng Văn N gọi từ số thuê bao 0352948369 vào số thuê bao 0374300084 của P đặt vấn đề mua dâm. Qua trao đổi, N bảo P cho 02 nhân viên nữ đến nhà nghỉ N ở xã P, huyện B để quan hệ tình dục, P đồng ý nhận lời. Sau đó, N và T1 đi đến nhà nghỉ N thuê 02 phòng. Khi thuê phòng nghỉ, N lấy tên là Dương Đức N còn T1 lấy tên là Phạm Văn T3. N được T2 bố trí ở phòng 202, còn T1 được bố trí ở phòng 104 của nhà nghỉ N. Về phía Hà Thị P, sau khi được N gọi điện liên hệ mua dâm, P bảo T và Y mang theo bao cao su đến nhà nghỉ N để quan hệ tình dục với khách. Y điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-907.26 thuộc sở hữu của vợ chồng Hà Thị P để chở T, còn P điều khiển xe mô tô tay ga của gia đình đi ra ngoài đường quốc lộ 4E để sửa xe. Khi đi đến hiệu sửa xe, P để xe tay ga ở lại để sửa, Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-907.26 chở P ngồi ở giữa chỉ đường đến nhà nghỉ N, còn T ngồi ở phía sau cùng của xe mô tô. Khi đến nhà nghỉ N, P hỏi T2 “Hai khách nam thuê ở phòng nào”, T2 trả lời ở phòng 104 và phòng 202. P dẫn T và Y đến phòng 104 gặp T1, qua thỏa thuận T1 chọn T để mua dâm bằng hình thức “đi nhanh” với giá 300.000 đồng và trả tiền cho P, sau đó P dẫn Y đi lên phòng 202 gặp N, qua thỏa thuận N mua dâm Y bằng hình thức “đi nhanh” với giá 300.000 đồng, N trả tiền cho P. P xuống phòng khách để đợi Y và T, sau đó bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hà Thị P về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hà Thị P phạm tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính đề nghị:

Áp dụng đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Hà Thị P từ 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước của Hà Thị P 600.000 đồng do phạm tội mà có; Tịch thu 01 điện thoại di động Realme 7, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0374300084 là công cụ phương tiện phạm tội và 1/2 giá trị xe mô tô Honda

Wave RSX biển kiểm soát 24B1-907.26, trả lại cho anh Trần Văn V 1/2 giá trị xe Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-907.26

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bao cao su màu đỏ, chữ trắng, nhãn hiệu "SURE" thu giữ tại phòng 104 của nhà nghỉ N; 09 bao cao su màu trắng, chữ đỏ, nhãn hiệu "CONDOM" thu giữ tại phòng 202 của nhà nghỉ N; 03 hộp bao cao su, bên trong mỗi hộp có 08 chiếc bao cao su chưa sử dụng, vỏ hộp màu xanh, bên ngoài ghi nhiều chữ nước ngoài và dòng chữ "CONDOM" thu tại tủ quần áo trong phòng ngủ của Lò Thị T.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí Hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Thị P đã khai nhận chiều 21/9/2021 bị cáo đã môi giới cho Lò Thị Tiên và Vàng Thị Yêu bán dâm cho Tráng Văn N và Phạm Văn T1 thu được số tiền 600.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hà Thị P về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 điều 328 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "đối với 02 người trở lên" là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân bị cáo đều hiểu rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi môi giới mại dâm dưới bất cứ hình thức nào. Mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, hám lợi nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách bài trừ tệ nạn mại dâm của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh và chuẩn mực đạo đức xã hội, có mức độ gây nguy hại nghiêm trọng, do đó cần phải có một hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2]. Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Hà Thị P là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với chị Vàng Thị Y, chị Lò Thị T là những người bán dâm và anh Tráng Văn N, anh Phạm Văn T1 là người mua dâm đã bị Công an huyện B, tỉnh Lào Cai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán dâm.

Đối với chị Nguyễn Thị N chủ nhà nghỉ N, khi kinh doanh nhà nghỉ giao cho vợ chồng chị gái là chị Nguyễn Thị T2 và anh Đặng Xuân L trông coi quản lý nhà nghỉ, chị T2 và anh L đều không đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm việc trong cơ sở kinh doanh có điều kiện. Khi cho khách thuê phòng nghỉ không kiểm tra giấy tờ tùy thân, không ghi đầy đủ thông tin của khách vào vào sổ quản lý lưu trú nên Công an huyện B, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử lý phạt hành chính đối với chị Nguyễn Thị N.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ:

- 02 bao cao su màu đỏ, chữ trắng, nhãn hiệu "SURE" tại phòng 104 của nhà nghỉ Ngọc Diệp; 09 bao cao su màu trắng, chữ đỏ, nhãn hiệu "CONDOM" thu giữ tại phòng 202 của nhà nghỉ Ngọc Diệp; 03 hộp bao cao su, bên trong có 08 chiếc bao cao su chưa sử dụng, vỏ hộp màu xanh, bên ngoài ghi nhiều chữ nước ngoài và dòng chữ "CONDOM" thu tại tủ quần áo trong phòng ngủ của Lò Thị T khi khám xét nơi ở của Hà Thị P. Đối với số bao cao su bị thu giữ nêu trên không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

- Thu giữ của Hà Thị P 01 điện thoại di động Realme 7, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0374300084 và số tiền 600.000 đồng. Xét thấy điện thoại là công cụ phương tiện phạm tội, còn số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có cần tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-907.26 quá trình điều tra xác định chiếc xe đăng ký mang tên chị Nguyễn Bích P, năm 2019 chị đã bán lại anh Phạm Văn H chủ cửa hàng buôn bán xe mô tô, xe máy sau đó anh H bán cho bị cáo và chồng bị cáo là anh Trần Văn V. Đây là tài sản chung của bị cáo với anh Trần Văn V, bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe và trả lại cho anh Trần Văn V 1/2 giá trị chiếc xe.

- Đối với 01 quyển sổ quản lý tên cơ sở kinh doanh N; 01 điện thoại di động Iphone 6S, lắp sim số thuê bao 0989019918 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5, lắp sim số thuê bao 0862019569 tạm giữ của Nguyễn Thị T2; 01 điện thoại di động Nokia 1280 lắp sim số thuê bao 0352948369 tạm giữ của Tráng Văn N; 01 tờ giấy ô ly, trên giấy có ký hiệu Phúc Thịnh, trên bề mặt có

ghi nhiều ký tự dạng số tự nhiên tạm giữ khi khám xét nơi ở của Hà Thị P. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 17/12/2021 trả lại tài sản cho các chủ sở hữu.

Sau khi nhận lại tài sản, các chủ sở hữu không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng, mức hình phạt đề nghị là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng, về hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc tranh tụng tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định Tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Thị P phạm tội: "Môi giới mại dâm".

Xử phạt bị cáo Hà Thị P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 22/9/2021 đến ngày 30/9/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Hà Thị P 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bao cao su màu đỏ, chữ trắng, nhãn hiệu "SURE" thu giữ tại phòng 104 của nhà nghỉ N; 09 bao cao su màu trắng, chữ đỏ, nhãn hiệu "CONDOM" thu giữ tại phòng 202 của nhà nghỉ N; 03 hộp bao cao su, bên trong mỗi hộp có 08 chiếc bao cao su chưa sử dụng, vỏ hộp màu xanh, bên ngoài ghi nhiều chữ nước ngoài và dòng chữ "CONDOM" thu tại tủ quần áo trong phòng ngủ của Lò Thị T.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước của Hà Thị P: 01 điện thoại di động Realme 7 màu xanh số sezi: CUMZ8PAI8DEAFIGQ, IMEI: 862949053354176 IME2: 862949053354168, điện thoại lắp sim số thuê bao 0374300084 và số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng chẵn).

+ Tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-907.26, số khung: 3114EY177671, số máy: JA31E0323516 để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho anh Trần Văn V 1/2 giá trị xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-907.26 số khung: 3114EY177671, số máy: JA31E0323516.

Vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Thị P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu HS, TA, VP.

Phạm Thị Thu Hằng